

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 52 /2023/HS-ST

Ngày 30- 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Hùng

Ông Đỗ Viết Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46 /2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023;

Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn H; tên gọi khác: không; sinh ngày 02/6/1994 tại xã Thọ Hải, huyện T, T; Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã Thọ Hải, huyện T, T; chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, huyện T, T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố: Ngô Văn Huy, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị Hường: sinh năm 1968 hiện ở tại thôn H, xã Thọ Hải, huyện T; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 22/01/2023 chuyển tạm giam , hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên Trịnh Thị T; tên gọi khác: không; sinh ngày 18/01/1984, tại thị trấn T, huyện T, T; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: khu 2 thị trấn T, huyện T, T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Trịnh Đình H, sinh năm 1954; Mẹ: Hồ Thị Th, sinh năm 1961, hiện ở khu 2 thị trấn T, huyện T; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là

con thứ nhất; chồng Lê Văn Chung, sinh năm 1981, hiện đang chấp hành án về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Con: có 06 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, T xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang đi chấp hành án từ ngày 22/02/2023. Tiền sự: Không. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Vũ Đình Th, sinh năm 1958; Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, T

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967; Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994 ; Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn T, xã Thiệu Toán, huyện Th, T

4. Anh Hoàng Cao P, sinh năm 1981; Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991; Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn Vân Lộ, xã Xuân Hồng, huyện T, T

6. Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 3, xã X, huyện T, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ ngày 15/01/2023 Tổ công tác Công an huyện T phát hiện Ngô Văn H, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã Thọ Hải, huyện T có biểu hiện nghi vấn vừa giao bán ma túy cho người khác tại khu vực đường 47C thuộc khu 6, trị trấn T, huyện T. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của H có một gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng. Khi làm việc, H thừa nhận vừa bán ma túy cho khách được 600.000 đồng, còn gói giấy chứa chất bột màu trắng ngà là ma túy, mục đích cất giấu để bán cho khách khi có nhu cầu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ những vật chứng trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy M20, màu đen gắn số 0964484505.

Đến 22 giờ 30 Pt cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H là phòng trọ số 4, thuộc khu nhà trọ của gia đình ông Vũ Đình Th, thôn N, xã T, huyện T, thu giữ: 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn để trong bao thuốc lá tại ngăn kéo bàn phòng trọ; 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn để trong ngăn bàn

phần của phòng trọ; 01 cái gương hình tròn màu hồng; 01 lưỡi dao tem; 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang ở trong cốc gạt tàn thuốc lá.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn H khai nhận đã mua và bán ma túy nhiều lần khác nhau vào các ngày 14,15/01/2023, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 14/01/2023 Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1993, trú tại thôn 3, xã X, huyện T đã dùng số điện thoại 0971871812 gọi vào số điện thoại 0964484505 hỏi mua 580.000 đồng ma túy, H đồng ý và yêu cầu Ng chuyển tiền vào tài khoản trước mới giao hàng. Sau khi Ng chuyển số tiền 580.000 đồng từ tài khoản 104873631101 của mình vào tài khoản 9878886136 của H thì đến điểm hẹn là Trung tâm y tế huyện T để gặp H và đã được H giao 01 gói ma túy. Số ma túy này H mua của Trịnh Thị T trước đó nhưng không nhớ cụ thể vào ngày nào, sau đó đem về cất giấu và bán cho Ng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 15/01/2023 khi đang ở phòng trọ thì H nhận được điện thoại từ số 0862917200 của Nguyễn Văn V, sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã Thiệu Toán, huyện Th, tỉnh T hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn gặp ở gần cổng Trung tâm y tế huyện T. Sau đó, H đã nhắn tin, gọi điện hỏi mua của Trịnh Thị T 01 gói ma túy giá 600.000 đồng, T đồng ý và hẹn gặp giao hàng ở gần nhà. Khi H đi bộ đến gần cổng Trung tâm y tế huyện T thì gặp V, H yêu cầu V đưa trước tiền mua ma túy là 600.000 đồng, đồng thời mượn xe mô tô Wave RSX màu đỏ, biển kiểm soát 36B7-41885 của V, rồi đi đến đoạn đường sát sân bóng hướng đi nhà nghỉ Nhật Lệ để gặp T, sau đó T đưa 01 gói ma túy và lấy 600.000 đồng từ H. Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng trọ dùng lưỡi dao lam và chiếc gương chia ma túy Th hai gói, 01 gói đem đến điểm hẹn giao cho Nguyễn Văn V, còn một gói cất giấu ở phòng trọ. Sau khi mua được ma túy, V điều khiển xe đi về đến đoạn ngã tư đường T – Cầu Kè thị trấn T thì V đã ném bỏ gói ma túy xuống mương nước cạnh đường đi do lo sợ bị Công an dừng xe kiểm tra.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang ở phòng trọ thì H lại nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Ng gọi hỏi mua 400.000 đồng ma túy, H đồng ý nhưng yêu cầu Ng chuyển khoản tiền mua ma túy trước. Đến 17 giờ Ng sử dụng tài sản 104873631101 chuyển khoản số tiền mua ma túy là 400.000 đồng vào số tài khoản 9878886136 của H, thì được hẹn gặp ở gần cổng Trung tâm y tế huyện T. H đem gói ma túy còn lại ra điểm hẹn và để ở gần gốc cây chuối, khi Ng đến nơi H đã chỉ vị trí để gói ma túy rồi đi về. Sau khi mua được ma túy của H, Nguyễn Văn Ng đã đem về nhà sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ 50 Pt cùng ngày 15/01/2023 khi đang ở phòng trọ thì có Hoàng Cao P, sinh năm 1981, trú tại thôn Vân Lộ, xã Xuân Hồng, huyện T sử dụng số điện thoại 0979105356 gọi đến số điện thoại 0964484505 của H hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, H đã gọi điện thoại cho số 0586865367 của Trịnh Thị T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn giao ma túy tại Bệnh viện đa khoa huyện T. T điều khiển xe máy điện màu đen đến điểm hẹn bán cho H 02 gói ma túy trị giá 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, H chưa T toán tiền mà hẹn khi khác trả. Mua được ma túy, H đem về phòng trọ dùng lưỡi dao và gương chia 01 gói ma túy mua được của T Th 02 gói, một gói cất trong bao thuốc lá, 01 gói cất trong tủ phần. Tiếp theo, H đem 01 gói ma túy mua của T đến gần công ty may xã T chia nhỏ Th 02 gói, một gói bán cho Hoàng Cao P với giá 600.000 đồng, còn 01

gói cất giấu trong túi quần. Khi đi về gần đến Trung tâm y tế dự phòng huyện T thì bị Công an kiểm tra bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hoàng Cao P nhưng không thu giữ được gì; Khám xét nhà Trịnh Thị T thu giữ 01 điện thoại di động Oppo Reno 8 màu đen, gắn số 0586865367; 01 thẻ ngân hàng MB.

Đến 00 giờ 15 Pt ngày 16.01.2023, Trịnh Thị T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 600.000 đồng là số tiền đã bán ma túy cho H lúc 13 giờ ngày 15/01/2023. Về nguồn gốc ma túy, T khai mua của một người phụ nữ tên là Hương, ở Phố Châu, huyện Ng Lặc, tỉnh T trước đó khoảng 01 tháng, sau đó về cất giấu đến ngày 15/01/2023 đem bán cho H hai lần vào lúc 13 giờ và 21 giờ.

Tại kết luận giám định số 471/KL-KLHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong thu khi bắt quả tang H là ma túy, có khối lượng 0,054g loại hê rô in; Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong thu khi khám xét nơi ở của H là ma túy, có khối lượng 0,104g loại hê rô in.

Tại Kết luận số 478/KL-KTHS ngày 19/01/2023 và số 683/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận số tiền 1.200.000đ thu của H và T là tiền thật.

Vật chứng của vụ án:

01 điện thoại gắn số 0979105356 mà P gọi cho H hỏi mua ma túy và chiếc xe mô tô Jupiter không có biển kiểm soát mà P đi mua ma túy, xác định của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn Vân Lộ, xã Xuân Hồng, huyện T cho P mượn, khi cho mượn không biết việc P dùng vào việc mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không thu giữ; đối với chiếc điện thoại gắn số 0862917200 của Nguyễn Văn V, sau khi mua ma túy V đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 36B7-41885 màu đen đỏ mà V dùng đi mua ma túy xác định là xe của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994 trú tại thôn T, xã Thiệu Toán, huyện Th cho mượn, nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy M20, màu đen gắn số 0964484505; 01 điện thoại di động Oppo Reno 8 màu đen, gắn số 0586865367 và số 0989688456; 01 điện thoại di động iphone 6S plus màu xám gắn số 0971871812; 01 thẻ ngân hàng MB; 01 cái gương hình tròn màu hồng; 01 lưỡi dao tem; 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang; 1.200.000 đồng; 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của các phong bì gửi đi giám định và 0,121 gam ma túy loại hê rô in còn lại sau giám định.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-HS ngày 16/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Bị cáo Trịnh Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn H, phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự ; Bị cáo Trịnh Thị T, phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn H; Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Đề nghị áp dụng: điểm b,q khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị T; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tù 07 năm tại Bản án số 47/2013 ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 14 (mười bốn) năm 6 (sáu) tháng tù đến 14 (mười bốn) năm 9 (chín) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2023 (ngày bị cáo đi chấp hành án của bản án trước); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của các phong bì gửi đi giám định và 0,121g (Không thấy một hai một) gam Heroin (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 thẻ ngân hàng MB; 01 cái gương hình tròn màu hồng; 01 lưỡi dao tem; 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy M20, màu đen gắn số 0964484505; 01 điện thoại di động Oppo Reno 8 màu đen, gắn số 0586865367 và số 0989688456; 01 điện thoại di động iphone 6S plus màu xám gắn số 0971871812, điện thoại đã qua sử dụng.

- Truy thu số tiền 1.200.000 đồng do Ngô Văn H và Trịnh Thị T phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục truy thu số tiền 980.000 đồng thu lời bất chính của H có được từ việc H bán ma túy cho Ng ngày 14/01/2023 và ngày 15/01/2023

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/01/2023 Trịnh Thị T đã bán cho Ngô Văn H 02 lần ma túy, lần thứ nhất bán 01 gói ma túy giá 600.000 đồng, sau đó H đã đem về chia Th 02 gói nhỏ rồi đem bán lại cho Nguyễn Văn V 01 gói trị giá 600.000 đồng và bán cho Nguyễn Văn Ng 01 gói trị giá 400.000 đồng; Lần thứ hai T bán cho H 02 gói ma túy trị giá 1.000.000 đồng, sau đó H đem về chia Th 04 gói rồi đem bán cho Hoàng Cao P 01 gói trị giá 600.000 đồng, cất giấu trong người 01 gói ma túy có khối lượng là 0,054 gam loại hê rô in, cất giấu trong phòng trọ 02 gói ma túy có khối lượng là 0,104 gam loại hê rô in. Ngoài ra Ngô Văn H còn thừa nhận ngày 14/01/2023 đã bán cho Nguyễn Văn Ng 01 gói ma túy với số tiền là 580.000 đồng, nguồn gốc ma túy là do H mua của T trước đó nhưng không nhớ ngày cụ thể. Những người mua ma túy của H đều mục đích đem về sử dụng, ma túy T và H bán là Hê rô in, đây là chất ma túy nằm trong danh mục IA, số thứ tự 09 thuộc Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

Ngày 15/01/2023 Trịnh Thị T đã bán cho Ngô Văn H 02 lần ma túy, như vậy, bị cáo T thực hiện hành vi mua bán ma túy cho bị cáo H 02 lần, đã cấu Th tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với khung hình phạt cao nhất 15 năm tù, trong khi bị cáo đang có tiền án về tội rất nghiêm trọng lại phạm tội rất nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết định

khung tăng nặng “ Tái phạm nguy hiểm”theo quy định tại điểm q khoản 2 Bộ luật hình sự.

Còn bị cáo H đã thực hiện hành vi mua bán ma túy cho các con nghiện nhiều lần nên phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà sống buông thả dẫn đến phạm tội; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Trịnh Thị T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội mua bán ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội trong thời gian hoãn chấp hành hình phạt tù của bản án trước; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: đối với bị cáo Ngô Văn H. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H đang thờ cúng Liệt sỹ Ngô Văn Tân là bác ruột của bị cáo, có ông nội là Ngô Văn Q tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ . Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Đối với bị cáo Trịnh Thị T: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đã đầu thú khi biết bị cáo H bị bắt. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo H và T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng Ngô Văn H và Trịnh Thị T có được khi bán ma túy đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, đó là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 580.000 đồng và 400.000 đồng mà H có được do bán ma túy cho Ng ngày 14/01/2023 và ngày 15/01/2023 chưa giao nộp cho cơ quan điều tra cần tiếp tục truy thu sung công quỹ Nhà nước

[8] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,121g (không thấy một hai một)g heroin (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy. 01 thẻ ngân hàng MB; 01 cái gương hình tròn màu hồng; 01 lưỡi dao tem; 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy M20, màu đen gắn số 0964484505; 01 điện thoại di động Oppo Reno 8 màu đen, gắn số 0586865367 và số 0989688456; 01 điện thoại di động iphone 6S plus màu xám gắn số 0971871812, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Ng, Hoàng Cao P là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy của Ngô Văn H nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên số ma túy này đã được các đối tượng sử dụng hết hoặc vứt bỏ nên không xác định được khối

lượng ma túy, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ cho P mượn điện thoại và xe mô tô, nhưng không biết mục đích của P là đi mua ma túy sử dụng, nên không có căn cứ để xử lý Đ.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định người này là ai, nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và bị cáo T; Áp dụng thêm Điều 56; điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 7 (bảy) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2023.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 7 (Bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù của Bản án số 47/2013 ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 14 (mười bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2023 (ngày bị cáo đi chấp hành án của bản án trước)

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và 0,121 (mười phẩy một không hai) gam Heroin (là mẫu vật còn lại sau giám định). 01 thẻ ngân hàng MB; 01 cái gương hình tròn màu hồng; 01 lưỡi dao tem; 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy M20, màu đen gắn số 0964484505; 01 điện thoại di động Oppo Reno 8 màu đen, gắn số 0586865367 và số 0989688456; 01 điện thoại di động iphone 6S plus màu xám gắn số 0971871812, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 48 ngày 18/7/2023.

Sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T có được do bán ma túy và giao nộp khi bị bắt. Tiếp tục truy thu số tiền 980.000đ của bị cáo H có được do bán ma túy cho Ng ngày 14/01/2023 và ngày 15/01/2023.

3. Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 7 (bảy) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2023.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 7 (Bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù của Bản án số 47/2013 ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 14 (mười bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2023 (ngày bị cáo đi chấp hành án của bản án trước)

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và 0,121 (mười phẩy một không hai) gam Heroin (là mẫu vật còn lại sau giám định). 01 thẻ ngân hàng MB; 01 cái gương hình tròn màu hồng; 01 lưỡi dao tem; 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Sam sung galaxy M20, màu đen gắn số 0964484505; 01 điện thoại di động Oppo Reno 8 màu đen, gắn số 0586865367 và số 0989688456; 01 điện thoại di động iphone 6S plus màu xám gắn số 0971871812, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 48 ngày 18/7/2023.

Sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T có được do bán ma túy và giao nộp khi bị bắt. Tiếp tục truy thu số tiền 980.000đ của bị cáo H có được do bán ma túy cho Ng ngày 14/01/2023 và ngày 15/01/2023.

3. Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Ngô Văn H và Trịnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Hùng

Đỗ Viết Hoan

Cao Hồng Đức